

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LẠNG SƠN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 07 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn
giai đoạn 2021 - 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc
hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn
2021 - 2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương thực
hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính
phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc
gia;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai
đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và
Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về Ban hành bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy
định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông
thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn
2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ quy định, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách
Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

Căn cứ Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 - 2025.

Xét Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng nông thôn mới đồng bộ với hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, kinh tế xã hội nông thôn phát triển toàn diện, hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ, hiện đại và bền vững; triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn, bản. Từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần và mức thụ hưởng về y tế, văn hóa, xã hội của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

- Khuyến khích đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới thực chất bằng nội lực của huyện, xã, trong giai đoạn 2021-2025 đối với các xã do huyện tự phân đầu đạt chuẩn ngoài kế hoạch hằng năm của tỉnh sẽ được hỗ trợ 50% kinh phí cho đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025 toàn tỉnh có 115/181 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 63,5%; bình quân mỗi năm có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Bình quân mỗi xã trên địa bàn tỉnh đạt từ 15 tiêu chí trở lên, không có xã dưới 10 tiêu chí; có 32 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng và công nhận mới 30 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; có thêm 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 100%; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 80%; đầu tư xây dựng, nâng cấp 228 công trình trường học, điểm trường ở các cấp học, đến năm 2025 công nhận mới 68 trường đạt chuẩn (toàn tỉnh có 220 trường chuẩn tại các xã). Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn nông thôn mới đạt 60%, xã có nhà văn hóa và sân tập thể thao đạt chuẩn từ 63,5% trở lên; tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế

xã là 100%; tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên từ các nguồn đạt 99,6%; 97% số xã đạt tiêu chí về hạ tầng cơ sở thương mại nông thôn; 100% số xã đạt tiêu chí thủy lợi; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%, trong đó có 70% được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

- Bảo đảm 100% số xã trên địa bàn tỉnh có điểm phục vụ bưu chính và viễn thông; 100% số xã được phủ sóng thông tin di động 4G; 100% xã được lắp đặt hệ thống đài truyền thanh.

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng 1,3 lần so với năm 2020; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3%/năm trở lên; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%.

- Thành lập mới được 60 hợp tác xã, 40 tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có thêm ít nhất 50 sản phẩm đạt từ 03 sao trở lên, 01 sản phẩm đạt 5 sao cấp quốc gia; xây dựng 03 làng văn hóa du lịch cộng đồng.

3. Nhiệm vụ chủ yếu của Đề án

a) Nhóm tiêu chí về quy hoạch:

- Quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch: tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nông thôn mới và hướng dẫn của Bộ Xây dựng giai đoạn 2021-2025. Trong xây dựng đề án quy hoạch xã nông thôn mới, chú trọng điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch vùng sản xuất phù hợp gắn với thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Thực hiện và quản lý quy hoạch:

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025, đạt 181/181 xã hoàn thành tiêu chí quy hoạch, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: đến năm 2025 đạt 115/115 xã hoàn thành tiêu chí quy hoạch, chiếm tỷ lệ 100% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh.

b) Nhóm tiêu chí về hạ tầng kinh tế xã hội:

- Hạ tầng giao thông nông thôn:

+ Cứng hóa được trên 1.750km mặt đường giao thông nông thôn các loại, nâng tỷ lệ cứng hóa các loại đường giao thông nông thôn trên toàn tỉnh lên 80%; nâng tỷ lệ số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hóa, bê tông hóa trên địa bàn toàn tỉnh đạt 100%; nâng tỷ lệ số thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa trên địa bàn toàn tỉnh đạt 80%.

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025, có thêm 50 xã đạt chuẩn tiêu chí giao thông, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 128/181 xã, chiếm tỷ lệ 70,7% tổng số xã.

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: đến năm 2025, có thêm 20 xã đạt chuẩn tiêu chí giao thông, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 42/115 xã, chiếm tỷ lệ 36,5% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh.

- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:

+ Tập trung ưu tiên đầu tư 05 công trình cung cấp nước sinh hoạt; sửa chữa, nâng cấp 215 công trình thủy lợi các loại, kiên cố khoảng 400km kênh mương; đảm bảo diện tích đất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động từ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đạt 36.500 ha.

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025, có thêm 18 xã đạt chuẩn tiêu chí thủy lợi, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 181/181 xã, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: đến năm 2025, có thêm 20 xã đạt chuẩn tiêu chí thủy lợi, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 45/115 xã, chiếm tỷ lệ 39,1% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh.

- Điện nông thôn:

+ Tiếp tục quan tâm đầu tư 47 công trình điện nông thôn các loại trên địa bàn các xã; phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện đảm bảo phục vụ sản xuất và đời sống của người dân khu vực nông thôn nâng tỷ lệ hộ có điện lên 99,6%.

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025, có thêm 30 xã đạt chuẩn tiêu chí điện nông thôn, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 155/181 xã, chiếm tỷ lệ 85,6%.

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: đến năm 2025, có thêm 35 xã đạt chuẩn tiêu chí điện nông thôn, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 75/115 xã, chiếm tỷ lệ 65,2% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh.

- Trường học:

+ Thực hiện rà soát, xây dựng cơ sở vật chất trường học các cấp bảo đảm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học và quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

+ Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới: đến năm 2025 có thêm 50 xã đạt chuẩn tiêu chí trường học, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 116/181 xã, chiếm tỷ lệ 64,1% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh.

+ Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: có thêm 20 xã đạt chuẩn tiêu chí trường học nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 34/115 xã, chiếm tỷ lệ 29,6% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh.

- Cơ sở vật chất văn hóa:

+ Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đầu tư xây dựng 47 nhà văn hóa xã, 35 sân thể thao xã và 699 nhà văn hóa thôn đạt chuẩn theo quy định.

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025, có thêm 50 xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 116/181 xã, chiếm tỷ lệ 64,1%.

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: đến năm 2025, có thêm 20 xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 32/115 xã, chiếm tỷ lệ 27,8% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn.

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

+ Từng bước hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch; đầu tư xây dựng 13 chợ và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế và nhu cầu của người dân.

+ Đối với xã nông thôn mới: có thêm 19 xã đạt chuẩn về tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 150/181 xã, chiếm tỷ lệ 82,9%.

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: đến năm 2025, có thêm 25 xã đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 50/115 xã, chiếm tỷ lệ 43,5% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn.

- Thông tin và truyền thông:

+ Tiếp tục quan tâm, ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng bưu chính, viễn thông nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới và các xã vùng khó khăn, biên giới. Thực hiện đầu tư 17 đài truyền thanh xã; nâng cấp, sửa chữa chuyển đổi 80 Đài truyền thanh FM sang đài IP (khu vực I và II); lắp đặt 111 điểm phát Wifi miễn phí; duy trì hoạt động 37 trang thông tin điện tử trên địa bàn các xã. Nâng tổng số xã có hệ thống đài truyền thanh xã lên 181/181 xã, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025, có thêm 50 xã đạt chuẩn về tiêu chí thông tin và truyền thông, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 130/181 xã, chiếm tỷ lệ 71,8%.

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: đến năm 2025, có thêm 25 xã đạt chuẩn tiêu chí thông tin và truyền thông, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 50/115 xã, chiếm tỷ lệ 43,5% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn.

+ Đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu: có ít nhất 12 mô hình thôn thông minh.

- Về nhà ở dân cư:

+ Huy động tối đa các nguồn lực xã hội và người dân để thực hiện tiêu chí nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025, có thêm 30 xã đạt chuẩn tiêu chí nhà ở dân cư, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 145/181 xã, chiếm tỷ lệ 80,1%.

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: đến năm 2025, có thêm 25 xã đạt chuẩn tiêu chí Nhà ở dân cư, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 50/115 xã, chiếm tỷ lệ 43,5% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn.

c) Nhóm tiêu chí về kinh tế và tổ chức sản xuất:

- Thu nhập: tiếp tục quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát triển cây, con thế mạnh, sản phẩm chủ lực gắn với thực hiện Chương

trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm. Đến năm 2025, thu nhập bình quân khu vực nông thôn tăng 1,3 lần so với năm 2020.

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025, có thêm 50 xã đạt chuẩn tiêu chí thu nhập, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 127/181 xã, chiếm tỷ lệ 70,2%.

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: đến năm 2025, có thêm 20 xã đạt chuẩn tiêu chí thu nhập, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 35/115 xã, chiếm tỷ lệ 30,4% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh.

+ Đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu: đến năm 2025 có 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu có thu nhập bình quân đầu người cao hơn 10% so với xã nông thôn mới nâng cao.

- Nghèo đa chiều:

+ Toàn tỉnh giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên (riêng huyện nghèo giảm 5% trở lên).

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025 có thêm 25 xã đạt chuẩn tiêu chí nghèo đa chiều, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 122/181 xã, chiếm tỷ lệ 67,4%.

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: đến năm 2025 có thêm 20 xã đạt chuẩn tiêu chí nghèo đa chiều, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 35/115 xã, chiếm tỷ lệ 30,4% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh.

- Lao động:

+ Tiếp tục quan tâm công tác tư vấn, định hướng, đào tạo nghề và giải quyết việc làm; phát triển, xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn. Giải quyết việc làm cho khoảng 5.000 lao động nông thôn; dạy nghề cho khoảng 28.400 lao động nông thôn.

+ Đối với xã nông thôn mới: duy trì 181/181 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: đến năm 2025, có thêm 20 xã đạt chuẩn tiêu chí lao động, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 90/115 xã, chiếm tỷ lệ 78,3% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

+ Tiếp tục củng cố và nâng cao hoạt động của Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; quan tâm chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025, có thêm 50 xã đạt chuẩn tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 126/181 xã, chiếm tỷ lệ 69,6%.

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: đến năm 2025, có thêm 20 xã đạt chuẩn tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, nâng tổng số xã

đạt chuẩn về tiêu chí lên 35/115 xã, chiếm tỷ lệ 30,4% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh.

+ Đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu: đạt tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu có ít nhất 12 lĩnh vực nổi trội mang giá trị đặc trưng của địa phương.

d) Nhóm tiêu chí về văn hóa, xã hội và môi trường:

- Giáo dục và đào tạo:

+ Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực nông thôn lên 50%.

+ Đối với xã nông thôn mới: tiếp tục duy trì 181/181 xã đạt tiêu chí giáo dục và đào tạo, chiếm tỷ lệ 100%.

- Hệ thống y tế cơ sở:

+ Tiêu chí số 15 về y tế: chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; từng bước thực hiện đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Đầu tư xây dựng mới và nâng cấp 50 trạm y tế để đảm bảo tiêu chí.

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025, có thêm 20 xã đạt chuẩn tiêu chí y tế, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 131/181 xã, chiếm tỷ lệ 72,4%.

+ Tiêu chí số 14 về y tế đối với xã nông thôn mới nâng cao: đến năm 2025, có thêm 25 xã đạt chuẩn tiêu chí y tế, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 45/115 xã, chiếm tỷ lệ 39,1% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh.

- Văn hóa cơ sở:

+ Tiêu chí số 16 về văn hóa: tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, từng bước đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn; tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025, có thêm 30 xã đạt chuẩn tiêu chí văn hóa, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 163/181 xã, chiếm tỷ lệ 90,1%.

- Môi trường và an toàn thực phẩm:

+ Tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm: thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn; nâng cao nhận thức của người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025, có thêm 50 xã đạt chuẩn tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm, nâng tổng số xã đạt tiêu chí 126/181 xã, chiếm tỷ lệ 69,6%.

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: đến năm 2025, có thêm 20 xã đạt chuẩn tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 35/115 xã, chiếm tỷ lệ 30,4%.

đ) Nhóm tiêu chí về hệ thống chính trị và an ninh quốc phòng:

- Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

+ Tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: thực hiện bồi dưỡng cho 11.200 lượt cán bộ, công chức cấp xã để từng bước đạt chuẩn đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo quy định; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025, có thêm 35 xã đạt chuẩn tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 125/181 xã, chiếm tỷ lệ 69,1%.

+ Tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống đối với xã nông thôn mới nâng cao: có thêm 20 xã đạt chuẩn tiêu chí chất lượng môi trường sống, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 35/115 xã, chiếm tỷ lệ 30,4% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh.

+ Tiêu chí số 15 về hành chính công đối với xã nông thôn mới nâng cao: phấn đấu có thêm 25 xã đạt chuẩn tiêu chí hành chính công, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí 50/115 xã, chiếm tỷ lệ 43,5%.

+ Tiêu chí số 16 về tiếp cận pháp luật đối với xã nông thôn mới nâng cao: phấn đấu có thêm 25 xã đạt chuẩn tiêu chí tiếp cận pháp luật, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 55/115 xã, chiếm tỷ lệ 47,8% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh.

- Quốc phòng và an ninh nông thôn:

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp”; hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng trên địa bàn.

+ Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh; kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; xây dựng 81 mô hình an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới, kết hợp quốc phòng với an ninh đối ngoại.

+ Đối với xã nông thôn mới: đến năm 2025 duy trì 181/181 xã đạt tiêu chí quốc phòng và an ninh, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Đối với xã nông thôn mới nâng cao: tiếp tục duy trì 115/115 xã đạt tiêu chí quốc phòng và an ninh, chiếm tỷ lệ 100% tổng số xã đã đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng huyện Đình Lập đạt chuẩn nông thôn mới

a) Đối với các xã, thị trấn:

- Đến năm 2024 trên địa bàn huyện có 10/10 xã đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đạt tỷ lệ 100%. Xây dựng thêm 03/10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Xây dựng thị trấn Đình Lập và thị trấn Nông trường Thái Bình đạt chuẩn văn minh đô thị (bảo đảm 100% số thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn đô thị văn minh).

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho người dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, để tỷ lệ hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên).

b) Xây dựng huyện đạt chuẩn 09/09 tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm:

- Tiêu chí quy hoạch: lập và trình cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Đình Lập đảm bảo yêu cầu nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định. Đồ án quy hoạch xây dựng vùng đảm bảo đáp ứng một số yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn; có hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt).

- Tiêu chí hạ tầng giao thông nông thôn: thực hiện hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn huyện bảo đảm kết nối với các xã và được bảo trì hằng năm; thực hiện cứng hóa thêm 64,7km đường huyện để đảm bảo đạt tỷ lệ 100% km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch; cứng hóa 64,79km đường trục xã; 15,6km đường trục thôn; 63,72km đường ngõ xóm; 16,2km đường nội thị để đảm bảo ô tô đi lại quanh năm và kết nối đến trung tâm hành chính các xã trên địa bàn huyện. Thực hiện trồng cây xanh dọc tuyến đường huyện đảm bảo có ít nhất 50% km (tổng chiều dài tuyến 84km); nâng cấp Bến xe khách tại trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên để đảm bảo đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí.

- Tiêu chí thủy lợi và phòng chống thiên tai: tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng thêm 32 công trình thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch; củng cố kiên toàn tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ hoạt động hiệu quả, bền vững.

- Tiêu chí điện nông thôn: tập trung cải tạo, nâng cấp hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã trên địa bàn huyện theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống; cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đảm bảo nhu cầu sử dụng điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục:

+ Đầu tư xây dựng Trung tâm y tế huyện theo hướng nâng cấp mở rộng các phòng chức năng (Phòng khám, khu nhà điều trị, khu kiểm soát nhiễm khuẩn); nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của Trung tâm y tế huyện. Phấn đấu đến hết năm 2024 Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn theo quy định.

+ Thực hiện đầu tư xây dựng Sân vận động và khu vực kỹ thuật, Nhà văn hóa huyện và quảng trường để Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn; phát triển

các phong trào văn hóa, thể thao cơ sở để bảo đảm có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả đảm bảo yêu cầu theo quy định của Bộ tiêu chí.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học; củng cố, duy trì vững chắc kết quả phổ cập tiêu học đúng độ tuổi và trung học cơ sở; tiếp tục thực hiện phổ cập trình độ trung học phổ thông. Đầu tư xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất Trường học để đảm bảo trên 60% tỷ lệ trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 1.

- Tiêu chí về kinh tế:

+ Khuyến khích, hỗ trợ cơ chế để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp vào đầu xây dựng cụm công nghiệp Đình Lập đảm bảo kết cấu hạ tầng kỹ thuật từ các nguồn vốn huy động ngoài ngân sách; cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện chợ trung tâm huyện Đình Lập đạt tiêu chuẩn kinh doanh thực phẩm.

+ Tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất, hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện; tổ chức, củng cố, xây dựng, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả; xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với sản phẩm chủ lực của huyện. Phát triển Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện trở thành trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động có hiệu quả.

- Tiêu chí về Môi trường:

+ Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; 100% điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh; tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định phải đảm bảo đạt $\geq 50\%$; tuyên truyền, vận động các hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải rắn tại nguồn đảm bảo đạt tỷ lệ $\geq 40\%$.

+ Xây dựng 01 mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên và 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp.

+ Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu; đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đảm bảo đạt tỷ lệ $\geq 2m^2$ /người.

- Tiêu chí về chất lượng môi trường sống:

+ Thực hiện xây dựng, sửa chữa, nâng cấp 50 công trình nước sạch tập trung trên địa bàn huyện, phấn đấu đến năm 2024 tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt trên $\geq 12\%$; tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt trên 35%.

+ Xây dựng kế hoạch, đề án kiểm kê, kiểm soát chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện. Tuyên

truyền vận động Nhân dân xây dựng cảnh quan, không gian trên địa bàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tiêu chí hệ thống chính trị - an ninh trật tự - hành chính công:

+ Tăng cường củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Phần đấu Đảng bộ, chính quyền, Tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện hàng năm được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm thực hiện tốt an ninh trật tự tại địa phương. Lực lượng vũ trang huyện hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung, mở rộng danh mục dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, mức độ 4, nhất là các dịch vụ hành chính công thiết yếu, để tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân

+ Nâng cao nhận thức pháp luật, giáo dục ý thức tôn trọng, tuân thủ và chấp hành pháp luật; nâng cao trách nhiệm của cán bộ công chức trong thực thi công vụ. Cải thiện điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân trên địa bàn. Phần đấu đến năm 2024, huyện Đình Lập được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

5. Nguồn lực và huy động nguồn lực xây dựng NTM

Tổng nhu cầu nguồn lực cho thực hiện xây dựng NTM giai đoạn 2021 -2025 dự kiến khoảng 24.805,973 tỷ đồng, trong đó huy động từ các nguồn cụ thể:

- Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình dự kiến 1.502,062 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 6,1%, gồm:

+ Vốn ngân sách Trung ương: 858,762 tỷ đồng (gồm: vốn đầu tư phát triển năm 2021 là 200,99 tỷ đồng, giai đoạn 2022 - 2025 là 514,63 tỷ đồng và vốn sự nghiệp giai đoạn 2021-2025 là 143,142 tỷ đồng).

+ Vốn ngân sách địa phương: 647,3 tỷ đồng (cụ thể: năm 2021 đối ứng 5% là 11,13 tỷ đồng trong đó vốn đầu tư phát triển 10,050 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 1,08 tỷ đồng; giai đoạn 2022 - 2025 đối ứng tỷ lệ 1:1 là 636,17 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 517,630 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 121,54 tỷ đồng).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác là 5.348,911 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 21,5%, trong đó:

+ Nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 4.308,27 tỷ đồng (gồm: vốn đầu tư phát triển là 2.176,020 tỷ đồng; vốn sự nghiệp là 2.132,249 tỷ đồng).

+ Nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 1.040,641 tỷ đồng (gồm: vốn đầu tư phát triển là 474,508 tỷ đồng; vốn sự nghiệp là 566,133 tỷ đồng).

- Vốn huy động từ doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế là 590 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 2,4% (trong đó, nguồn vốn điện lực đầu tư là 290 tỷ đồng; 300 tỷ đồng huy động từ các doanh nghiệp và HTX và các tổ chức kinh tế khác phục vụ cho xây dựng nông thôn mới).

- Vốn tín dụng là: 16.000 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 64,5%.

- Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư (tiền mặt, vật chất, hiến đất, ngày công lao động quy ra tiền) là: 1.365 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 5,5%.

6. Giải pháp chủ yếu thực hiện Đề án: gồm 10 nhóm giải pháp chủ yếu cụ thể gồm: (1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án; (2) Xây dựng một số cơ chế, chính sách thực hiện xây dựng nông thôn mới; (3) Quy hoạch nông thôn gắn với quy hoạch phát triển đô thị; (4) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, đào tạo, tập huấn; (5) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, tạo kết nối nông thôn - đô thị phát triển hài hòa; (6) Giải pháp về y tế, giáo dục, văn hóa và môi trường; (7) Phát triển sản xuất, thu nhập, lao động việc làm; (8) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; (9) Củng cố nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở; (10) Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVII, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu